

**BÁO CÁO**  
**Thẩm tra của Ban Pháp chế**  
**tại Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII**

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các tờ trình, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, như sau:

**I. Tờ trình số 1564/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1564/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

**1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ.

b) Căn cứ điểm c, khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ (*sửa đổi khoản 2, Điều 8 và điểm a, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ*); Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định mức

hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” là đúng thẩm quyền theo luật định và hết sức cần thiết, đáp ứng với tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ dân quân trên địa bàn.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua nghiên cứu, xem xét, Ban Pháp chế thống nhất về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như dự thảo nghị quyết kèm theo Tờ trình số 1564/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng; trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân; trợ cấp ngày công lao động tăng thêm cho lực lượng dân quân khi được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **b) Đối tượng áp dụng**

- Thôn đội trưởng.

- Dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân

- Đối với Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hằng tháng là 1.170.000 đồng/người/tháng.

- Đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng mức trợ cấp ngày công lao động là 327.600 đồng/người/ngày; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm là 163.800 đồng/người/ngày.

## **3. Nguồn kinh phí thực hiện và thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết**

a) Về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết Ban Pháp chế thống nhất như dự thảo đã trình, cụ thể: Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

### **b) Về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết**

Căn cứ Điều 50; khoản 1, Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Công văn số 81/TTHĐND-VP ngày 20/8/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến xây dựng Nghị quyết quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân;

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết theo thủ tục rút gọn và nghị quyết có hiệu lực từ ngày thông qua.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

**II. Tờ trình số 1571/TTr-UBND ngày 25/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1571/TTr-UBND ngày 25/10/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 52/2019/QH14; Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư<sup>1</sup>; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15<sup>2</sup>; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh

<sup>1</sup> “3. Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: a) Chi đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025 nghỉ ngay để trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này;”.

<sup>2</sup> “1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”.

Quảng Trị” là đúng thẩm quyền theo luật định và hết sức cần thiết nhằm đảm bảo chế độ, chính sách cho các đối tượng chịu tác động trực tiếp của quá trình sắp xếp, tổ chức lại các Hội theo quy định nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua nghiên cứu, xem xét, Ban Pháp chế thống nhất về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung chính sách hỗ trợ như dự thảo nghị quyết kèm theo Tờ trình số 1571/TTr-UBND ngày 25/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **b) Đối tượng áp dụng**

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu.
- Người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

### **c) Chế độ hỗ trợ một lần**

“1. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng. Trường hợp có thời gian công tác dưới 03 tháng thì tính theo công thức: Số tháng làm việc thực tế tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nhân với tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng.

2. Được trợ cấp theo thời gian công tác, cụ thể như sau:

a) Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động: Được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác tại Hội có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng chưa được hưởng trợ cấp thôi việc, mất việc làm hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ (trường hợp là Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động nhưng không hưởng lương mà chỉ hưởng thù lao và không đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Hội thì thời gian làm việc tại Hội để tính chế độ tính từ thời điểm được bầu làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và hưởng thù lao tại Hội).

b) Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu: Được trợ cấp 0,5 tháng thù lao hiện hưởng cho mỗi năm làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (tính từ thời điểm nghỉ hưu).

Trường hợp số năm công tác, làm việc tại Hội để tính trợ cấp có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

Tổng mức trợ cấp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không vượt quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng.

3. Đối với trường hợp người làm việc tại Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này nếu đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW hoặc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này; trường hợp đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng mức trợ cấp thấp hơn chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này thì được cấp bổ sung theo quy định tại Nghị quyết này.

Trường hợp người làm việc tại Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã nhận chế độ, chính sách theo Nghị quyết này nếu tiếp tục được ký hợp đồng lao động hoặc được bầu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp xã, cấp tỉnh thì phải hoàn trả chế độ, chính sách đã nhận cho ngân sách địa phương theo quy định.”

### **3. Nguồn kinh phí thực hiện và thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết**

a) Ban Pháp chế thống nhất về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách tỉnh đảm bảo.

b) Về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

Căn cứ Điều 50, khoản 1, Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Công văn số 113/TTHĐND-VP ngày 01/10/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025 nghỉ việc do thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết theo thủ tục rút gọn và nghị quyết có hiệu lực từ ngày thông qua.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu

biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

### **III. Tờ trình số 1424/TTr-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua đề án kiện toàn tổ chức hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Trị**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1424/TTr-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

#### **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Văn bản số 1316-CV/HNDTW ngày 11/3/2025 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Hướng dẫn số 205-HD/HNDTW ngày 04/6/2025 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy và hoạt động Hội Nông dân ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; Văn bản số 7158/BTC-ĐCTC ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương; Quyết định số 1764-QĐ/HNDTW ngày 27/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc thành lập Hội Nông dân tỉnh Quảng Trị.

b) Căn cứ khoản 1 Điều 6<sup>3</sup>; điểm b khoản 2 Điều 6<sup>4</sup>, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Khoản 2, Điều 5<sup>5</sup> Nghị định số

<sup>3</sup> “1. Các Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thành lập, hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện quy trình kiện toàn tổ chức, hoạt động và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại khoản 2 Điều này.”

<sup>4</sup> “b) Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh: Ban Thường vụ Hội nông dân cấp tỉnh xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua. Sau khi Đề án được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Đề án;”

<sup>5</sup> “2. Trên cơ sở báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân

85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Thông qua đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Trị” là đúng thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ vốn vay cho nông dân phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập; góp phần vận động, thu hút, tập hợp hội viên Hội nông dân.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế thống nhất với nội dung Đề án như dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Đồng thời kiến nghị UBND tỉnh cần đảm bảo bổ sung vốn điều lệ như phương án bố trí vốn trong Đề án nhằm hỗ trợ vốn vay cho nông dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Ban đề nghị bố trí vốn điều lệ từ nguồn vốn đầu tư công do ngân sách tỉnh đảm bảo.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Trị” (*Có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

## **IV. Tờ trình số 1506/TTr-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1506/TTr-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây viết tắt là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*); Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

b) Căn cứ khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP<sup>6</sup>, ngày

---

cấp tỉnh quyết định tiêu chí bố trí vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn”.

<sup>6</sup> Trong đó quy định: “Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức

14/8/2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm học 2025-2026 với 1.372 chỉ tiêu. Trên cơ sở đó, UBND các xã, phường, đặc khu đã tiến hành phân bổ cho từng trường để kịp thời triển khai nhiệm vụ cho năm học 2025-2026.

Tuy nhiên, sau khi tiếp tục rà soát, tính toán định mức, tổng hợp lại số người làm việc và hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ của từng cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh thì tổng số người làm việc và hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ được giao năm 2025 chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy do phải đồng thời thực hiện lộ trình tinh giản biên chế.

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục - Đào tạo, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung thêm 47 chỉ tiêu cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND cấp xã năm học 2025-2026 là phù hợp với quy định, đúng thẩm quyền và cần thiết nhằm đảm bảo công tác giảng dạy tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND cấp xã trong năm học 2025-2026.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế thống nhất với các nội dung của dự thảo nghị quyết kèm theo Tờ trình số 1506/TTr-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Về số lượng bổ sung hợp đồng giảng dạy: HĐND tỉnh điều chỉnh số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026 tăng thêm 47 chỉ tiêu, đưa tổng số chỉ tiêu hợp đồng là 1.419 chỉ tiêu<sup>7</sup>.

- Về quyền lợi, thời gian hợp đồng và kinh phí thực hiện: Thực hiện theo Điều 2 Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm học 2025-2026.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như Tờ trình số 1506/TTr-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã giải quyết kịp thời những vướng mắc khi thực hiện việc điều chỉnh tăng, giảm một số chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ do tính toán lại định mức.

---

do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương xem xét, quyết định.”

<sup>7</sup> Bổ sung thêm 47 chỉ tiêu (điều chỉnh tăng 69 chỉ tiêu, điều chỉnh giảm 22 chỉ tiêu); Cụ thể: Tăng (phường Đồng Hới 2, phường Đông Hà 7, phường Nam Đông Hà 3, xã Vĩnh Hoàng 3, xã Cửa Tùng 2, xã Hiếu Giang 9, xã Cam Lộ 4, xã Khe Sanh 6, xã Tân Lập 2, xã Lao Bảo 2, xã Lìa 7, xã Hướng Phùng 4, xã Nam Cửa Việt 5, xã Quảng Trạch 3, xã Thượng Trạch 8), Giảm (phường Ba Đồn -11, Xã Triệu Bình - 11). Như vậy, hợp đồng giảng dạy năm học 2025-2026 có tổng số 1.419 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 66,8% (theo quy định không vượt quá tỷ lệ 70% tổng số còn thiếu so với định mức).

**V. Tờ trình số 1505/TTr-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1505/TTr-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

**1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

b) Căn cứ khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15<sup>8</sup>, điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15<sup>9</sup> và để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo công tác giải quyết các thủ tục hành chính thông suốt, không bị gián đoạn sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo cơ sở pháp lý để Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương quyết định việc ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác chứng thực, việc HĐND tỉnh ban hành “Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

---

<sup>8</sup> “Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này”.

<sup>9</sup> “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Ban thống nhất về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 1505/TTr-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh trong quá trình triển khai Nghị quyết cần tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan hướng dẫn UBND cấp xã các nội dung, thủ tục liên quan đến phạm vi nhiệm vụ ủy quyền; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

## **VI. Đối với dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ toàn bộ và bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Quảng Bình, HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nội vụ**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1281/TTr-UBND ngày 06/10/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

### **1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15)<sup>10</sup> và điểm a khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ)<sup>11</sup>, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ và bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm

<sup>10</sup> “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

<sup>11</sup> “a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”.

pháp luật do HĐND tỉnh Quảng Bình, HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nội vụ là đúng thẩm quyền và cần thiết để đảm bảo hệ thống pháp luật được thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế thống nhất với các nội dung như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 1281/TTr-UBND ngày 06/10/2025 của UBND tỉnh, cụ thể:

(1) Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Quảng Bình, HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nội vụ, bao gồm: Nghị quyết số 82/2007/NQ-HĐND ngày 08/12/2007 của HĐND tỉnh Quảng Bình về thông qua phân loại đơn vị hành chính tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 144/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh Quảng Bình về thành lập Phòng Dân tộc thuộc UBND huyện; Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011 của HĐND tỉnh Quảng Bình về thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Ba Đồn mở rộng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; Nghị quyết số 67/2013/NQ-HĐND ngày 17/9/2013 của HĐND tỉnh Quảng Bình về thông qua Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn và 06 phường trực thuộc thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 10e/1998/NQ-HĐK3 ngày 01/8/1998 của HĐND tỉnh Quảng Trị về chuyển và đổi tên xã Triệu Lễ thành phường Đông Lễ và xã Triệu Lương thành phường Đông Lương thuộc thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 3.8/2004/NQ-HĐND ngày 18/12/2004 của HĐND tỉnh Quảng Trị về tổ chức bộ máy, cơ quan chuyên môn và biên chế huyện đảo Cồn Cỏ; Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 30/7/2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị về thành lập Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2025, chiến lược đến năm 2030; Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 57/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị về đối tượng, mức chi Giải thưởng Bùi Dục Tài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(2) Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nội vụ, cụ thể: Bãi bỏ Điều 8 Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

Lý do bãi bỏ toàn bộ, bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Quảng Bình, HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nội vụ: Hiện nay đã thay đổi về đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập; sau khi

thực hiện sắp xếp, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không còn cấp huyện hoặc các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; văn bản làm căn cứ ban hành đã hết hiệu lực; hết thời hiệu nghị quyết.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết như Tờ trình số 1281/TTr-UBND ngày 06/10/2025 của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình Kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa VIII xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VTHĐND.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Khởi**